

Bản án số: 938/2019/HS-PT

Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 773/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

NGUYỄN VĂN Đ, sinh ngày 19/3/19XX tại B; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn Đ, xã H, Huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị X; có vợ Vi Kim T và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Anh **Vũ Văn B**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

**** Bị hại không có kháng cáo:***

Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Vũ Văn B:***

Ông **Đỗ Văn Hùng** - Luật sư Văn phòng Luật sư 559 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo:***

1. Ông **Vũ Văn C**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (bố anh B), vắng mặt.

2. Bà **Ngô Thị M**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (mẹ anh B), vắng mặt.

3. Chị **Ngô Thị H**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vợ anh B), vắng mặt.

4. Chị **Vũ Thị Lệ B**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (chị gái anh B), vắng mặt.

5. **Công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội X**; Địa chỉ: Số X đường H, phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

6. **Công ty cổ phần bảo hiểm Y**; Địa chỉ: Lô X đường C, phường D, TP B, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 16h20' ngày 01/5/2018, tại km 32+600 đường QL3, thuộc địa phận thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX, do Nguyễn Văn Đ (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe theo hướng Hà Nội đi Thái Nguyên và chạm với xe mô tô cùng chiều BKS: 98D1- 272.XX, do anh Đỗ Văn L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển, phía sau chở

anh Vũ Văn B. Khi anh L đang xi nhan cho xe chuyển hướng sang bên trái thì xe mô tô do Đ điều khiển từ phía sau không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên bánh trước xe mô tô do Đ điều khiển đâm vào giá đỡ chân phía sau bên trái xe mô tô do anh L điều khiển. Hậu quả: Anh L bị thương nhẹ, anh B bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Xanh Pôn với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là: 75%; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 629/TTPY- ngày 06/7/2018 của trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

Các sẹo vết mổ, dẫn lưu: 10%

Ồ tổn thương xương não 2 bán cầu, tụ máu ngoài màng cứng bán cầu trái đã phẫu thuật: 45%.

Khuyết xương sọ lớn vùng thái dương đỉnh phải đáy mềm, khuyết vỡ xương sọ lớn vùng đỉnh trái đã phẫu thuật ghép lại xương: 41%.

Vỡ xương nền sọ (Xương đá, xoang chũm trái): 16%.

Hiện chưa đánh giá hết di chứng chấn thương sọ não. Đề nghị giám định bổ sung nếu có căn cứ. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 75% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Kết luận định giá tài sản số 237/KL - HĐ ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Xe mô tô BKS: 98D1- 322.XX thiệt hại, hư hỏng: 2. 465.000đ; Xe mô tô BKS: 98D1- 272.XX, thiệt hại do hư hỏng: 318.000đ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn gần cột km 32+ 600 QL 3, gần cây xăng quân đội Sư đoàn 312 thuộc địa phận thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Đường dải nhựa nhẵn, phẳng, rộng 10m, ở giữa có vạch sơn đứt quãng ở giữa đường đo vào mép đường nhựa bên phải theo chiều Hà Nội - Thái Nguyên là 05m.

Vị trí xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX đổ nghiêng trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng mép đường nhựa làm chuẩn, đuôi xe hướng mép đường đối diện, yên xe và tay lái hướng Thái Nguyên. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường làm chuẩn là 05m10, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường nhựa làm chuẩn là 6m 20. Xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX để

lại dấu vết trượt miết có chiều từ Hà Nội - Thái Nguyên. Dấu vết 2 đo dài 2m70, dấu vết 2 đo vào mép đường làm chuẩn là 5m65, cuối dấu vết 2 trùng với phanh chân bên phải xe mô tô. Dấu vết 3 đo dài 01m, dấu vết 3 đo vào mép đường nhựa làm chuẩn là 5m93 cuối dấu vết 3 trùng với giá đỡ chân bên phải xe mô tô. Vùng máu nạn nhân 01 để lại trên mặt đường nhựa kích thước 0m25 x 0m20 từ tâm vùng máu đo vào mép đường làm chuẩn là 6m05. Từ tâm vùng máu đo về hướng Hà Nội 0m75 là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX.

Vị trí xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX đổ nghiêng bên phải mặt đường nhựa, đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Thái Nguyên, yên và tay lái hướng mép đường nhựa làm chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường làm chuẩn là 0m70, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường làm chuẩn là 0m50. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo về hướng Hà Nội 5m70 là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX. Xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX đổ trên mặt đường nhựa để lại dấu vết trượt miết 6 dài 14m40. Từ đầu dấu vết trượt miết đo vào mép đường làm chuẩn là 06m10, cuối vết 6 trùng với giá đỡ chân trước phải xe mô tô. Gần vị trí xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX là vùng máu nạn nhân kích thước 1m40x01m, từ tâm vùng máu đo vào mép đường nhựa chuẩn là 2m15.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX: Tại mặt ngoài bánh lốp xe mô tô có dấu vết trượt miết cao su, làm sáng màu cao su mới bên trong. Dấu vết có kích thước (28 x 3)cm, dấu vết có chiều từ ngoài hướng tâm trục. Tại mặt ngoài cụm má phanh phía trước bên phải có dấu vết va chạm làm mài mòn, trượt miết kim loại, dấu vết có chiều từ trước về sau. Dấu vết có kích thước (3 x 0,5)cm. Tại mặt ngoài phần nhựa mặt nạ phía trước đầu xe có dấu vết va chạm có kích thước (45 x 4)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau xe. Tại Yếm chắn gió bên phải có dấu vết vỡ nhựa, trượt xước nhựa, bong chóc các mẫu chốt. Toàn bộ các dấu trên do va chạm với xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX mà có.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX: Tại phần nhựa sườn xe bên trái phía sau dấu vết va chạm làm vỡ nứt nhựa. Trên bề mặt

còn bám dính mảnh nhựa màu xanh dương. Dấu vết có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải xe. Tại mặt ngoài thanh kim loại phía dưới bên trái (thanh kim loại nối 2 trục của xích) có dấu vết va chạm làm móp méo, trượt xước kim loại, lộ rõ màu kim loại. dấu vết có kích thước (18 x1)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước. tại phần nhựa phía ngoài và đầu bu lông trục trước của xích có dấu vết va chạm là trượt xước kim loại cong vênh nhựa, dòn ép nhựa. dấu vết có chiều từ sau về trước. Toàn bộ các dấu vết trên do va chạm với xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX.

Tại bản kết luận giám định số 3700/C54 (P3) - ngày 31/7/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt xước mất đề can màu xanh ở mặt ngoài bên phải đầu chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt dính chất màu xanh (dạng đề can) ở mặt ngoài phía trên khung kim loại đỡ bàn để chân sau bên trái xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX tại vị trí này có chiều từ trước về sau. Dấu vết trượt bánh dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt trước đầu trục bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt mất sơn màu đen ở mặt ngoài thanh kim loại bên trái lắp trục bánh xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

Không xác định Đ điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX với xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX; không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX với xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX trên mặt đường.

Về dân sự: Quá trình điều tra gia đình anh B yêu cầu bị cáo bồi thường: 100.000.000 đồng, tiền thuốc, tiền viện phí, tiền ngày công không lao động Đ của anh B và tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian anh B nằm viện. Bị cáo và gia đình đã hỗ trợ gia đình anh B 5.000.000 đồng và tự nguyện nộp tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Anh L không yêu cầu Đ bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 590, 357 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135, Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; NQ: 326/2016/NQ- UBTVQH14- ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ: 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn B số tiền: 193.018.764 đồng. Được trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường trực tiếp cho anh B và 35.000.000 đồng nộp tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc Sơn theo các biên lai số: 0000472- ngày 01/10/2018; biên lai số: 0000805- ngày 13/7/2019; biên lai số: 0000789- ngày 27/6/2018; biên lai số: 0000 831- ngày 12/8/2019.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2019 bị hại Vũ Văn B có đơn kháng cáo đề nghị xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo trình bày là lao động chính trong gia đình; bố bị tâm thần nằm viện; con nhỏ ốm nằm viện và xin được cải tạo ở nhà để khắc phục hậu quả và nuôi dạy con nhỏ.

Bị hại Vũ Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355,

điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn B, sửa một phần bản án sơ thẩm, cải hình phạt tù giam đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù về tội “*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Giữ nguyên mức bồi thường của cấp sơ thẩm.

Luật sư bào vệ quyền lợi cho bị hại Vũ Văn B cho rằng bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả; giai đoạn điều tra cơ quan điều tra không giám định nồng độ cồn của bị cáo là đã làm lợi cho bị cáo; bị cáo chưa ăn năn hối cải nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Trách nhiệm dân sự: đề nghị bị cáo phải trợ cấp cho bị hại đến khi bình phục và trợ cấp cho con nhỏ của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các biên bản khám nghiệm, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/5/2018, tại km 32 + 600 đường QL 3, thuộc địa phận thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX hướng Hà Nội - Thái Nguyên không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX do anh Đỗ Văn L điều khiển, chở sau là anh Vũ Văn B đang đi sang đường ở phía trước cùng chiều nên bánh trước xe mô tô do Đ điều khiển đâm vào giá đỡ chân phía sau bên trái của xe mô tô do anh L điều khiển làm anh L và Đ ngã ra đường (vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ). Hậu quả anh L và Đ bị thương nhẹ, anh B bị tổn hại 75% sức khỏe; Xe mô tô BKS: 98D1 - 322.XX bị thiệt hại, hư hỏng 2.465.000 đồng; Xe mô tô BKS: 98D1 - 272.XX bị thiệt hại, hư

hồng 318.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Vũ Văn B không cho bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần; bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm; bố bị cáo được tặng bằng khen, em ruột bà ngoại bị cáo là liệt sỹ đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đã xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là phù hợp; không buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương là cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của anh Vũ Văn B về phần trách nhiệm dân sự thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn B tiền viện phí, thuốc điều trị, tiền tàu xe đi lại 138.018.764 đồng và tiền mất thu nhập của bị hại cùng người chăm sóc 15.000.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 75% của anh Vũ Văn B mà cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo phải bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10.000.000 đồng và tiền đền bù tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng là chưa tương xứng với tổn hại của bị hại. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn B về phần trách nhiệm dân sự, cần tăng khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe lên là 20.000.000 đồng và tiền

đền bù tổn thất về tinh thần lên là 50.000.000 đồng, tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 223.018.764 đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo không có kháng cáo về phần hình phạt nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phúc thẩm sửa phần trách nhiệm dân sự nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 15** (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **15/8/2019** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 590, Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải bồi thường cho anh **Vũ Văn B** số tiền: **223.018.764** đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm sáu bốn đồng*). Được trừ **5.000.000** đồng (*Năm triệu đồng*) đã bồi thường trực tiếp cho anh B và: **35.000.000** đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) nộp tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc Sơn theo các biên lai số:

0000472- ngày 01/10/2018; biên lai số: 0000805- ngày 13/7/2019; biên lai số:0000789- ngày 27/6/2018; biên lai số: 0000 831- ngày 12/8/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, phải nộp 9.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh